

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn
và nuôi con.*

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thành và bà Trịnh Thị Khanh

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST - DS, ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Thanh hoá. Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trương Công Th sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Thanh hoá. Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/07/2020 và bản tự khai nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Trương Công Th kết hôn với nhau ngày 07/05/2012. Hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp. Anh Th thay ghen tuông vô cớ, đánh đập, chửi mắng chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Đối với anh Th: Hiện nay anh đang làm việc tại Phòng bảo vệ Công ty cổ phần được Lâm Đồng Ladophar khu công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng. Ngày 31/7/2020, Tòa án nH dân huyện C ra Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 05/2020/QĐ-UTTA cho Tòa án nH dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 24/11/2020, bị đơn anh Trương Công Th trình bày: Anh và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2013 vợ chồng vào Lâm Đồng sinh sống, anh đi làm ở Phú Hội, Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng còn chị H ở cùng với mẹ anh tại Đà Lạt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm xa, chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác, khi đi làm về anh bắt gặp nên anh chửi chị và dùng bạo lực với chị. Vợ chồng ly tH từ năm 2015 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn xin ly hôn anh Th đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng Thnhất có một con chung cháu Trương Hoàng T – Sinh ngày 19/02/2013. Chị H có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng. Anh Th đồng ý với yêu cầu của chị H về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, điều 58 và điều 81, điều 82 và điều 83 – Luật Hôn nH và gia đình. Khoản 4 điều 147 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27, điểm a và điểm đ khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nH: Đề nghị xử cho chị H được ly hôn anh Th.

Về con chung: Giao cháu Trương Hoàng T – Sinh ngày 19/02/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ.

Về tài sản: Vợ chồng Thnhất không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST, anh Th phải chịu án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Trương Công Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, việc chị H khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị H và Anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị và anh theo quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nH: Chị H và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nH hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thời gian kéo dài và đã phải sống ly th. Nguyên nH là do anh Th ghen tuông vô cớ, đánh đập, chửi mắng chị. Anh Th trình bày nguyên nH mâu thuẫn là do chị H có quan hệ với người khác, anh bắt được nên đã chửi và dùng bạo lực với chị.

Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nH không đạt được. Căn cứ vào điều 56 – Luật hôn nH và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh Th.

[4] Về con chung: Vợ chồng Thnhất có 01 con chung: Trương Hoàng T - sinh ngày 19/02/2013. Giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 2.000.000đ/tháng đến khi con đủ tuổi thành niên.

[5] Về tài sản: Chị H và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST, anh Th phải chịu án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 116 và Điều 117 - Luật hôn nH và gia đình. Khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 5 điều 27, điểm a và điểm đ khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về hôn nH: xử cho Chị H được ly hôn anh Th.

Về con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung: Trương Hoàng T – Sinh ngày 19/02/2013. Giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên, anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H 2.000.000đ/tháng đến khi con đủ tuổi thành niên, theo định kỳ hàng tháng, thời gian thi hành kể khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Bùi Thị H và anh Trương Công Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003347, ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh Th phải chịu 300.000đ án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm thủy;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

Hội thẩm NH dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

